

Số: 1126 /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổ chức cán bộ**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể hành chính;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Tổ chức cán bộ là tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về: tổ chức, bộ máy, biên chế, cán bộ công chức, viên chức, đào tạo, bồi dưỡng, cải cách hành chính; thi đua, khen thưởng, kỷ luật và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động và người lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng chiến lược, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực được phân công quản lý. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Ban cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Về tổ chức, bộ máy, biên chế

a) Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng đề án tổng thể về tổ chức bộ máy của Bộ, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thẩm định, trình Bộ trưởng: Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác thuộc Bộ theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ;

c) Chủ trì tổng hợp hoặc thẩm định trình Bộ trưởng:

- Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các tổ chức khác thuộc Bộ;

- Quy hoạch mạng lưới tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập; ban hành danh sách các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ;

- Phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho chính quyền địa phương;

- Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, danh mục vị trí việc làm, của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định;

- Quy định, hướng dẫn về tiêu chí xếp hạng đối với các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập thuộc ngành lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

d) Chủ trì, hướng dẫn, thẩm định trình Bộ trưởng đề án vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch và viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo quy định;

đ) Tham mưu trình Bộ trưởng kế hoạch, quyết định giao biên chế công chức và số lượng viên chức, hợp đồng lao động làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định;

e) Tổng hợp trình Bộ trưởng danh sách công chức, viên chức và hợp đồng lao động; xác nhận quỹ tiền lương đối với cơ quan, đơn vị và tổ chức khác thuộc Bộ theo quy định;

g) Phối hợp trình Bộ phê duyệt chủ trương thành lập doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; Danh mục vị trí việc làm; Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Bộ quản lý.

4. Về quản lý công chức, viên chức

a) Chủ trì tổng hợp trình Bộ trưởng:

- Quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ công chức, viên chức, lãnh đạo quản lý doanh nghiệp của Bộ theo quy định;

- Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; quy chế phân cấp quản lý cán bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức triển khai thực hiện sau khi đã được phê duyệt;

- Quy định thẩm quyền và trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;

- Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị thuộc diện Bộ quản lý;

b) Thẩm định trình Bộ trưởng:

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm công chức lãnh đạo, viên chức quản lý (người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự công lập) của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc các chương trình, dự án và các chức danh khác theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với lãnh đạo, quản lý tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu; cử người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có phần vốn nhà nước đầu tư theo quy định;

- Điều động, luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức thuộc diện Bộ quản lý theo quy định;

c) Chủ trì tham mưu về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức, lãnh đạo quản lý doanh nghiệp thuộc diện Bộ quản lý và các đối tượng khác theo phân cấp và quy định của pháp luật;

d) Tổng hợp, trình Bộ trưởng việc xem xét kỷ luật công chức, viên chức, lãnh đạo quản lý doanh nghiệp theo quy định.

5. Về chính sách lao động tiền lương

a) Tham mưu trình Bộ trưởng việc thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thực hiện chế độ chính sách người có công đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ;

b) Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với công chức, viên chức ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng, nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo quy định;

d) Tổng hợp trình Bộ trưởng quyết định nâng ngạch, chuyển ngạch, thăng hạng, thay đổi chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng bậc lương đối với công

chức, viên chức theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng và quy định của pháp luật; quyết định việc xếp lương, nâng bậc lương của Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty), thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên chuyên ngành, Kiểm soát viên do Bộ bổ nhiệm;

đ) Tham mưu hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng đề án tinh giản biên chế và lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế; chủ trì thẩm định, trình Bộ trưởng phê duyệt danh sách, đối tượng tinh giản biên chế theo quy định pháp luật;

e) Tham mưu chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức về chế độ thôi việc, nghỉ hưu, Bảo hiểm xã hội; Chế độ tang lễ theo quy chế của Bộ và chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ quản lý theo quy định.

6. Về đào tạo, bồi dưỡng

a) Trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành; đề án, chương trình, kế hoạch đào tạo, dạy nghề, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc Bộ, ngành theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu quản lý các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ;

c) Trình Bộ trưởng quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, công tác ngắn hạn, dài hạn trong nước và nước ngoài; chương trình, kế hoạch, bồi dưỡng và quản lý chuyên gia nông nghiệp tại nước ngoài;

d) Thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng; kế hoạch đào tạo các chương trình, dự án theo quy định.

7. Về thi đua, khen thưởng

a) Tham mưu trình Bộ trưởng về công tác thi đua, khen thưởng trong toàn ngành; phát động, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định;

b) Tham mưu Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện xét và trao Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam; Danh hiệu Doanh nghiệp Vì nhà nông; Đại hội thi đua yêu nước ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Trình Bộ trưởng quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định các danh hiệu thi đua, danh hiệu nhà giáo, thầy thuốc, hình thức khen thưởng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

d) Quản lý và cấp phát hiện vật thi đua, khen thưởng theo quy định.

8. Về cải cách hành chính

a) Tham mưu trình Bộ trưởng kế hoạch cải cách hành chính 5 năm, hàng năm; cải cách chế độ công vụ, công chức; cải cách tổ chức, bộ máy; đề án, dự án cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo việc thực hiện cải cách hành chính; chế độ công vụ, công chức theo quy định;

c) Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo Cải cách hành chính đặt tại Vụ Tổ chức cán bộ; có nhiệm vụ thường trực giúp việc Ban chỉ đạo, nhiệm vụ cụ thể do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định. Văn phòng có Chánh Văn phòng, Phó Chánh văn phòng do Bộ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

9. Tổng hợp công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quản lý việc sử dụng con dấu của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, lãnh đạo quản lý doanh nghiệp thuộc diện Bộ quản lý; hướng dẫn việc quản lý, khai thác sử dụng, lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và kê khai tài sản theo quy định của pháp luật.

11. Trình Bộ trưởng quyết định công nhận Ban vận động thành lập hội và ý kiến về việc thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể hội; đổi tên và phê duyệt điều lệ hội theo quy định. Phối hợp theo dõi, tổng hợp về hoạt động của hội trong ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

12. Thường trực các Hội đồng: nâng ngạch; thi đua, khen thưởng; tuyển dụng công chức; xét đề nghị nhà nước phong tặng các danh hiệu nhà giáo; thường trực Ban vì sự tiến bộ phụ nữ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Bảo vệ chính trị nội bộ của Bộ.

13. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo về công tác tổ chức cán bộ; công tác đoàn ra theo quy định.

14. Quản lý công chức, viên chức, hồ sơ, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định. Thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ và phân công của Bộ trưởng.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Vụ: Có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định:

a) Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Vụ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Vụ; bố trí công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt;

b) Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ do Vụ trưởng và lãnh đạo Vụ phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Văn phòng Ban cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Văn phòng Ban cán sự Đảng đặt tại Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng có Chánh Văn phòng do Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ kiêm nhiệm; 01 Phó Chánh Văn phòng chuyên trách. Văn phòng Ban cán sự Đảng có công chức giúp việc kiêm nhiệm hoặc chuyên trách. Văn phòng Ban cán sự Đảng có quy chế hoạt động do Ban cán sự ban hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 819/QĐ-BNN-TCCB ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổ chức cán bộ.

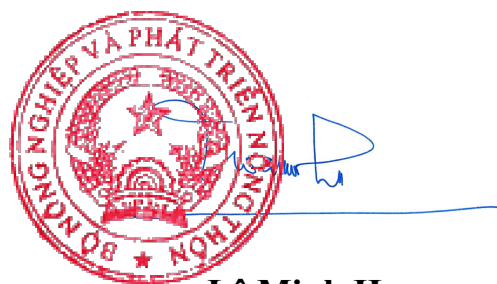
Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 6;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ tại TP. HCM;
- Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam
- Công đoàn cơ quan Bộ;
- Đoàn TNCS. Hồ Chí Minh Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Lê Minh Hoan